**TOÁN ( TIẾT 6)**

**ÔN TẬP PHÂN SỐ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết và đọc được phân số chỉ số phần đã tô màu của hình, nhận biết được phân số tối giản; rút gọn, quy đồng được mẫu số các phân số.

- So sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.

- Vận dụng được việc rút gọn phân số để giải quyết tình huống.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

-HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5p)** |
| - GV tổ chức trò chơi “TÌM NHÀ CHO THỎ” để khởi động bài học.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- GV dẫn dắt HS vào bài học: Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập về phân số “Bài 3: Ôn tập phân số”. | - HS tham gia chơi- HS chú ý lắng nghe |
| **2. Luyện tập** *( 25p)* |
| **Bài 1: a)**>;<;=?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *a)* $\frac{3}{4} ? \frac{7}{12}$$\frac{9}{5}?2$ |  *b)* $\frac{8}{5} ? \frac{8}{7}$$\frac{7}{6} ? \frac{29}{24}$ | *c)* $\frac{6}{5} ? \frac{12}{10}$$3 ? \frac{17}{8}$ |

- GV cho HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, ghi kết quả vào vở, đổi vở và nói cách làm cho bạn cùng bàn.- GV mời đại diện HS lên bảng trình bày, nói rõ cách làm.- GV nhận xét, chữa bài cho HS.***Bài tập 2:****Chọn câu trả lời đúng.**a) Phân số nào dưới đây lớn hơn 1?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A.* $\frac{16}{17}$*.* | *B.* $\frac{31}{29}$*.* | *C.* $\frac{90}{100}$*.* | *D.* $\frac{120}{125}$*.* |

*b) Phân số nào dưới đây bé hơn phân số* $\frac{4}{7}$*?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A.* $\frac{5}{7}$*.* | *B.* $\frac{20}{35}$*.* | *C.* $\frac{13}{21}$*.* | *D.* $\frac{12}{28}$*.* |

*c) Phân số nào dưới đây lớn hơn phân số* $\frac{5}{8}$*?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A.* $\frac{10}{16}$*.* | *B.* $\frac{25}{32}$*.*  | *C.* $\frac{13}{24}$*.* | *D.* $\frac{3}{8}$*.* |

- GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau, nói cho nhau cách làm và nhận xét câu trả lời của bạn.- GV mời đại diện 1 HS trình bày kết quả, cả lớp chú ý lắng nghe.- GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.- GV nhận xét chốt đáp án***Bài tập 3:****Cho các phân số* $\frac{3}{4};\frac{7}{12};\frac{20}{16};\frac{19}{24}$*. Viết các phân số đã cho theo thứ tự:**a) Từ bé đến lớn.**b) Từ lớn đến bé.*- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở chữa bài; nói cách làm và kết quả cho bạn cùng bàn nghe.- GV mời 1 HS trình bày kết quả.- GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.***Bài tập 4:****Cho biết số học sinh của khối lớp 5 tham gia các môn thể thao ở Câu lạc bộ thể thao của một trường tiểu học như sau:**Trong các môn thể thao trên, môn nào được học sinh khối 5 của trường tiểu học đó tham gia nhiều nhất?*- GV mời 1 HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) và trả lời các câu hỏi sau:*+ Bài toán cho biết gì?**+ Bài toán hỏi gì?**+ Muốn biết trong các môn thể thao: Cầu lông, Bóng đá, Võ, Bóng rổ, môn nào được học sinh khối 5 của trường tiểu học đó tham gia nhiều nhất ta làm như thế nào?So sánh các phân số nào?**+ Muốn so sánh bốn phân số* $\frac{1}{3};\frac{2}{5};\frac{1}{5};\frac{4}{15}$ *ta cần làm bước gì trước rồi mới so sánh?*- GV mời đại diện nhóm lên trình bày bài giải, các nhóm còn lại quan sát bài làm của bạn.- GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:***a)*** *Ta có:* $\frac{3}{4}=\frac{3×3}{4×3}=\frac{9}{12}>\frac{7}{12}$$\frac{9}{5}<2=\frac{2}{1}=\frac{2×5}{1×5}=\frac{10}{5}$*Khi đó:* $\frac{3}{4}>\frac{7}{12}$$\frac{9}{5}<2$***b)*** *Ta có:* $\frac{8}{5}>\frac{8}{7}$$\frac{7}{6}=\frac{7×4}{6×4}=\frac{28}{24}<\frac{29}{24}$*Khi đó:* $\frac{8}{5}>\frac{8}{7}$$\frac{7}{6}<\frac{29}{24}$- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:***a)*** *Phân số lớn hơn 1 là phân số có tử số lớn hơn mẫu số.**Vậy* $\frac{31}{29}$ *là phân số lớn hơn 1.****Chọn B***.***b)*** *Ta có:*$\frac{4}{7}<\frac{5}{7}$*;* $\frac{4}{7}=\frac{12}{21}<\frac{13}{21}$*;* $\frac{4}{7}=\frac{16}{28}>\frac{12}{28}$*;* $\frac{4}{7}=\frac{20}{35}$*.**Vậy phân số* $\frac{13}{21}$ *bé hơn phân số* $\frac{4}{7}$*.****Chọn C***. ***c)*** *Ta có:*$\frac{5}{8}=\frac{10}{16}$*;* $\frac{5}{8}=\frac{20}{32}<\frac{25}{32}$*;* $\frac{5}{8}=\frac{15}{24}>\frac{13}{24}$*;* $\frac{5}{8}>\frac{3}{8}$*.**Vậy phân số* $\frac{25}{32}$ *lớn hơn phân số* $\frac{5}{8}$*.****Chọn B***. - HS chữa bài vào vở.- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:*Quy đồng mẫu số các phân số, ta có:*$\frac{3}{4}=\frac{3×12}{4×12}=\frac{36}{48}$*;* $\frac{7}{12}=\frac{7×4}{12×4}=\frac{28}{48}$*;* $\frac{20}{16}=\frac{20×3}{16×3}=\frac{60}{48}$*;* $\frac{19}{24}=\frac{19×2}{24×2}=\frac{38}{48}$*.****a)*** *Thứ tự từ bé đến lớn:* $\frac{7}{12};\frac{3}{4};\frac{19}{24};\frac{20}{16}$*.****b)*** *Thứ tự từ lớn đến bé:* $\frac{20}{16};\frac{19}{24};\frac{3}{4};\frac{7}{12}$*.*- HS chữa bài vào vở.-Hs lắng nghe- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:*+ Bài toán cho biết số học sinh của khối lớp 5 tham gia các môn thể thao ở Câu lạc bộ thể thao.**+ Hỏi: Trong các môn thể thao trên, môn nào được học sinh khối 5 của trường tiểu học đó tham gia nhiều nhất?**+ Ta so sánh bốn phân số* $\frac{1}{3};\frac{2}{5};\frac{1}{5};\frac{4}{15}$*.**+ Ta cần quy đồng mẫu số các phân số đó.**Ta có:*$\frac{1}{3}=\frac{1×5}{3×5}=\frac{5}{15}$*;* $\frac{2}{5}=\frac{2×3}{5×3}=\frac{6}{15}$*;* $\frac{1}{5}=\frac{1×3}{5×3}=\frac{3}{15}$*Vì* $\frac{6}{15}>\frac{5}{15}>\frac{4}{15}>\frac{3}{15}$*Nên* $\frac{2}{5}>\frac{1}{3}>\frac{4}{15}>\frac{1}{5}$*Vậy trong các môn thể thao trên, bóng đá là môn thể thao được học sinh khối 5 tham gia nhiều nhất*- HS chữa bài vào vở. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm ( 5p)** |
| ***Hoàn thành BT5******Đố em!****Số?*- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (cùng bàn).- GV nêu câu hỏi gợi mở:*+ Nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số có cùng mẫu số**+ Nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số có cùng tử số.*- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.- GV mời đại diện nhóm lên trình bày bài giải, các nhóm còn lại quan sát bài làm của bạn.- GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.- Kết quả:*+ Trong hai phân số có cùng mẫu số, phân số nào có tử số lớn hơn thì phân số đó lớn hơn; phân số nào có tử số bé hơn thì phân số đó bé hơn.**+ Trong hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn; phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn**Ta có:* $\frac{3}{8}<\frac{4}{8}<\frac{4}{7}$- HS chữa bài vào vở.- HS chú ý lắng nghe- HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................... |